

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
VỀ VIỆC CÔNG KHAI TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
TRUNG TÂM ANH NGỮ QUỐC TẾ APOLLO (CƠ SỞ 16)
Năm: 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở Giáo dục.

Trung tâm Anh ngữ Quốc tế Apollo (Cơ sở 16) báo cáo về việc công khai trong hoạt động giáo dục, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục:** Trung Tâm Anh Ngữ Quốc Tế Apollo (Cơ Sở 16) - Địa chỉ: #L5-18.19, Tầng 5, Trung Tâm Mua Sắm Estella Place, Số 88 Đường Song Hành, Khu Phố 5, Phường Bình Trưng, TP.HCM
- Trụ sở chính và Đơn vị chủ quản:**
 - Trụ sở chính: Tổ chức Giáo dục và Đào tạo Apollo Việt Nam (“Apollo Việt Nam”) – Địa chỉ: 181 – 183 – 185 Phố Huế, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
 - Đơn vị chủ quản: Chi nhánh - Tổ Chức Giáo Dục Và Đào Tạo Apollo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh - Địa chỉ: Số 58 Phạm Ngọc Thạch, phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh
 - **Số điện thoại:** 028 7307 3089
 - **Địa chỉ email:** talk2us@apollo.edu.vn
 - Website Công ty:
- Loại hình cơ sở giáo dục:** Cơ sở giáo dục ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài (*Đào tạo tiếng anh ngắn hạn*)
- Sứ mệnh:** Mang tiếng Anh vào gần hơn với cuộc sống thông qua các bài học thực tiễn, có tính ứng dụng và khuyến khích các con tìm hiểu về thế giới quanh mình
- Tầm nhìn:** Nuôi dưỡng thế hệ trẻ đầy tự tin đầy tiềm năng trước thế giới không ngừng biến đổi
- Giá trị cốt lõi:** Đam mê; Trách nhiệm; Đổi mới; Đồng hành; Chính trực
- Quá trình hình thành và phát triển:**
 - Apollo Việt Nam, thành lập năm 1995, là trung tâm Anh ngữ 100% vốn nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam. Apollo tiên phong trong đào tạo tiếng Anh, hợp tác với **Cambridge, Oxford University Press, National Geographic Learning** và là đối tác của **Đài Truyền hình Việt Nam** trong các chương trình giáo dục.
 - Apollo không ngừng phát triển, trở thành **thành viên duy nhất tại Việt Nam** của tổ chức giảng dạy lâu đời International House (2001), hợp tác với **Oxford University Press** để ra mắt giáo trình *Get-Set-Go* (2003), và tiên phong triển khai hệ thống **đào tạo công dân toàn cầu AGLS** cùng *National Geographic Learning* (2017). Với những đóng góp cho giáo dục, nhà sáng lập Apollo được Bộ GD&ĐT trao **Huân chương "Vì sự nghiệp giáo dục"** (2006) và được Nữ hoàng Anh phong tước **"Thành viên Hoàng Gia"** (MBE) (2008).

- Năm 2012, Apollo trở thành đơn vị đầu tiên tại Việt Nam đưa **bảng tương tác IWB và công nghệ hiện đại** vào lớp học. Năm 2018, trung tâm vinh dự nhận danh hiệu "**Tổ chức đào tạo Anh ngữ của năm**" tại *Education Investor Asia Awards*. Đến năm 2022, Apollo mở rộng với hơn **70+ trung tâm trên toàn quốc**, đạt **Giải thưởng Deloitte - Best Managed Company** và **Giải thưởng APEA - Thương hiệu truyền cảm hứng**.

- Năm 2023, Apollo tiên phong phát triển mô hình **Apollo Active**, hợp tác với các đối tác giáo dục và công nghệ hàng đầu thế giới như **National Geographic Learning, Ooolab, PPM, DLA**. Đặc biệt, năm 2024, Apollo lập **kỷ lục số lượng học sinh và chất lượng điểm đầu ra trong kỳ thi Cambridge**, với gần **90% học sinh đạt điểm tuyệt đối**, tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu trong lĩnh vực đào tạo Anh ngữ tại Việt Nam.

- Tháng 12/2018, Apollo khai trương **Trung tâm Anh ngữ Quốc tế Apollo – Cơ sở 16**, tiếp tục sứ mệnh đào tạo công dân toàn cầu. Cơ sở này áp dụng công nghệ hiện đại và phương pháp giảng dạy tiên tiến, giúp học viên phát triển toàn diện kỹ năng Anh ngữ theo chuẩn quốc tế.

8. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện:

- Họ tên: Nguyễn Thanh Liên Châu
- Chức vụ: Giám đốc Trung tâm
- Số điện thoại: 0918 462 717
- Địa chỉ email: chau.nguyen@apollo.edu.vn

9. Tổ chức bộ máy:

- Quyết định cho phép hoạt động giáo dục: Quyết định số 204/QĐ-GDDT-TC ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh.
- Quyết định công nhận Giám đốc: Quyết định số 402/QĐ-GDDT-TC ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh.

II. ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ

1. Đội ngũ giáo viên:

ST T	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quốc tịch	Số Hộ chiếu	Số Giấy phép lao động	Thời hạn của Giấy phép lao động	Ngày ký Hợp đồng lao động	Thời hạn của thị thực
1	John Marbella Lim	04/07/1966	Nam	Mỹ	683267392	352 /GXN/2025	09/04/2025 - 08/04/2027	06/04/2025	29/07/2027
2	Miroslava Dorčáková	01/08/1989	Nữ	Slovakia	BC2948973	079242.009.652	15/07/2024 - 14/07/2026	12/07/2024	26/01/2026
3	Stein Eldon Adam Beals	14/12/1990	Nam	Mỹ	A35501284	079241.016.387	04/12/2024 - 09/10/2026	01/12/2024	09/10/2026
4	Anthony Gomes	19/04/1994	Nam	Pháp	24II96879	079253.004.159	28/03/2025 - 25/06/2026	25/03/2025	25/06/2026

5	Sabrina Sunshine Engelstad	16/11/199 5	Nữ	Mỹ	A40800954	079251.009.616	02/07/202 5 - 14/03/202 7	29/06/202 5	14/03/202 7
6	Mark Anthony Hickey	17/04/200 2	Na m	Ireland	PN310801 5	SNV- 79.25.1.000.087	23/09/202 5 - 22/09/202 7	20/09/202 5	07/12/202 5
7	Daniel Capitan Simon	27/02/198 8	Na m	Tây Ban Nha	PAN20904 5	079251.013.272	06/09/202 5 - 09/07/202 7	03/09/202 5	09/12/202 5
8	Natalie Roxanne Essex	07/08/199 8	Nữ	Anh	122555519	079251.010.686	10/09/202 5 - 09/07/202 7	07/09/202 5	09/07/202 7
9	Andrew Joseph Grose	20/04/197 6	Na m	Anh	147871400	24264/SLĐTBX H-VLATLĐ	10/10/202 4 - 09/10/202 6	07/10/202 4	09/12/202 5

2. **Đội ngũ nhân viên:**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Ngày ký HĐ LĐĐộng	Vị trí việc làm
1	Nguyễn Thanh Liên Châu	01/07/1975	Nữ	27/11/2014	Giám đốc trung tâm
2	Đoàn Dũng	15/07/1990	Nam	12/07/2022	Quản lý trung tâm
3	Hồ Ngọc Ánh	17/01/2001	Nữ	16/12/2024	Nhân viên tư vấn giáo dục
4	Nguyễn Thượng Minh Hạnh	05/10/1992	Nữ	15/04/2021	Chuyên viên Chăm sóc khách hàng
5	Lý Thị Tố Trâm	17/06/2003	Nữ	14/06/2025	Nhân viên tư vấn giáo dục
6	Phạm Đình Thanh Vy	22/11/2000	Nữ	17/05/2025	Nhân viên chăm sóc khách hàng
7	Nguyễn Nhật Linh Nhi	30/09/2002	Nữ	27/09/2025	Nhân viên phòng đào tạo

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin chung:

- Diện tích mặt bằng:	599	m2;
- Số tầng:	1	tầng;
- Tổng số phòng học:	10	Phòng, trong đó:

2. Thông tin phòng học:

STT	Tên phòng	Số lượng học sinh /phòng		Diện tích /Phòng		Vị trí (tầng)
1	8-10	29m2	5	8-10	29m2	5
2	8-10	30m2	5	8-10	30m2	5
3	8-10	24.5m2	5	8-10	24.5m2	5
4	8-10	24.5m2	5	8-10	24.5m2	5
5	8-10	25m2	5	8-10	25m2	5
6	8-10	24.5m2	5	8-10	24.5m2	5
7	8-10	30m2	5	8-10	30m2	5
8	8-10	23m2	5	8-10	23m2	5
9	8-10	29m2	5	8-10	29m2	5
10	8-10	25m2	5	8-10	25m2	5

3. Thông tin phòng chức năng: 6 phòng; trong đó:

STT	Tên phòng	Số lượng	Diện tích/ Phòng	Vị trí (tầng)
1	Phòng thư viện	1	29m2	1
2	Phòng máy tính (nếu có)	- Số lượng phòng: 1 - Số lượng máy tính: 6	17m2	1
3	Phòng ghi danh	1	91m2	1
4	Phòng giáo viên	1	69.5m2	1
5	Phòng Giám đốc	1	8m2	1
6	Phòng kiểm tra trình độ	1	8m2	1

4. Thiết bị, đồ dùng dạy học:

STT	Tên thiết bị, đồ dùng dạy học (được trang bị trong phòng học)	Số lượng
1	BenQ	9
2	Bàn học sinh	12
3	Ghế học sinh	80
4	Bộ bàn kết hợp ghế	100
5	Bàn Làm việc giáo viên/nhân viên	12
6	Ghế Giáo Viên và Nhân Viên	21
7	Bảng kính trắng/ Bảng trắng	10

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục: Đạt

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Số lượng học sinh đến 31/12/2023	Tuyển sinh trong năm 2024	Số lượng học viên nghỉ trong năm 2024	Số lượng học sinh đến 31/12/2024
579	86	213	452

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

- Hình thức thu học phí: tiền mặt hoặc chuyển khoản
- Sử dụng biên lai, phiếu thu, hoá đơn đúng quy định: có
- Học phí được thu phí 1 lần theo:

1 tháng	6 tháng	9 tháng	12 tháng	> 12 tháng	Theo hình thức khác
	X	X			

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Tham dự đầy đủ các buổi tập huấn, lưu trữ tài liệu và triển khai thực hiện.
2. Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo.
3. Thực hiện nghĩa vụ Thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật
4. Thực hiện công khai theo thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo:
 - Công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục
 - Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục, đảm bảo thuận lợi cho người lao động, giáo viên, phụ huynh học sinh và học sinh tiếp cận thông tin

- Phổ biến hoặc phát tài liệu

Trên đây là Báo cáo công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo - năm học 2024-2025 của Trung Tâm Anh Ngữ Quốc Tế Apollo (Cơ Sở 16).

Trung Tâm Anh Ngữ Quốc Tế Apollo (Cơ Sở 16) cam kết thông tin và số liệu báo cáo đúng với tình hình thực tế của đơn vị.

Trân trọng./.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

NGUYỄN THANH LIÊN CHÂU

Giám đốc Dự án Cấp cao

(Kiêm Giám đốc Trung tâm)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 11 năm 2025

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH NHÂN VIÊN

Mã trung tâm: TTNN.TH-0004.26

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Ngày ký HĐ LĐĐộng	Vị trí việc làm
1	Nguyễn Thanh Liên Châu	01/07/1975	Nữ	07/12/2014	Giám đốc trung tâm
2	Đoàn Dũng	15/07/1990	Nam	12/07//2022	Quản lý trung tâm
3	Hồ Ngọc Ánh	17/01/2001	Nữ	16/12/2024	Nhân viên tư vấn giáo dục
4	Nguyễn Thượng Minh Hạnh	05/10/1992	Nữ	15/04/2021	Chuyên viên chăm sóc khách hàng
5	Phan Đình Thanh Vy	22/11/2000	Nữ	17/05/2025	Nhân viên chăm sóc khách hàng
6	Lý Thị Tố Trâm	17/06/2003	Nữ	14/06/2025	Nhân viên tư vấn giáo dục
7	Nguyễn Nhật Linh Nhi	30/09/2002	Nữ	27/09/2025	Nhân viên phòng đào tạo

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

NGUYỄN THANH LIÊN CHÂU

Giám đốc Dự án Cấp cao

(Kiêm Giám đốc Trung tâm)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trung Tâm Anh Ngữ Quốc Tế Apollo (Cơ Sở 16)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 11 năm 2025

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH GIÁO VIÊN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Mã trung tâm: TTNN.TH-0004.26

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quốc tịch	Số Hộ chiếu	Số Giấy phép lao động	Thời hạn của Giấy phép lao động	Ngày ký Hợp đồng lao động	Thời hạn của thị thực
1	John Marbella Lim	04/07/1966	Nam	Mỹ	683267392	352 /GXN/2025	09/04/2025 - 08/04/2027	06/04/2025	29/07/2027
2	Miroslava Dorčáková	01/08/1989	Nữ	Slovakia	BC2948973	079242.009.652	15/07/2024 - 14/07/2026	12/07/2024	26/01/2026
3	Stein Eldon Adam Beals	14/12/1990	Nam	Mỹ	A35501284	079241.016.387	04/12/2024 - 09/10/2026	01/12/2024	09/10/2026
4	Anthony Gomes	19/04/1994	Nam	Pháp	24II96879	079253.004.159	28/03/2025 - 25/06/2026	25/03/2025	25/06/2026

5	Sabrina Sunshine Engelstad	16/11/1995	Nữ	Mỹ	A40800954	079251.009.616	02/07/2025 - 14/03/2027	29/06/2025	14/03/2027
6	Mark Anthony Hickey	17/04/2002	Nam	Ireland	PN3108015	SNV- 79.25.1.000.087	23/09/2025 - 22/09/2027	20/09/2025	07/12/2025
7	Daniel Capitan Simon	27/02/1988	Nam	Tây Ban Nha	PAN209045	079251.013.272	06/09/2025 - 09/07/2027	03/09/2025	09/12/2025
8	Natalie Roxanne Essex	07/08/1998	Nữ	Anh	122555519	079251.010.686	10/09/2025 - 09/07/2027	07/09/2025	09/07/2027

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

NGUYỄN THANH LIÊN CHÂU
Giám đốc Dự án Cấp cao
(*Kiểm Giám đốc Trung tâm*)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trung Tâm Anh Ngữ Quốc Tế Apollo (Cơ Sở 16)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 11 năm 2025

PHỤ LỤC 3
BÁO CÁO VỀ HỌC PHÍ

Mã trung tâm: TTNN.TH-0004.26

STT	Môn dạy	Tên chương trình giảng dạy	Cấp độ	Học phí năm 2024	Học phí năm 2025	Ghi chú
1	Tiếng Anh	Kindergarten 1	Pre – A1	4.125.000 đồng/tháng	Học phí tính theo gói 6 tháng, 9 tháng	
2	Tiếng Anh	Kindergarten 2	Pre – A1	4.125.000 đồng/tháng		
3	Tiếng Anh	Kindergarten 3	Pre – A1	4.125.000 đồng/tháng		
4	Tiếng Anh	Primary Starter	Pre – A1	5.500.000 đồng/tháng		
5	Tiếng Anh	Primary 1	Pre – A1	5.500.000 đồng/tháng		
6	Tiếng Anh	Primary 2	Pre – A1	5.500.000 đồng/tháng		
7	Tiếng Anh	Primary 3	A1	5.500.000 đồng/tháng		
8	Tiếng Anh	Primary 4	A1	5.500.000 đồng/tháng		
9	Tiếng Anh	Primary 5	A2	5.500.000 đồng/tháng		

10	Tiếng Anh	Secondary Foundation	A1	5.500.000 đồng/tháng		
11	Tiếng Anh	Secondary 1	A2	5.500.000 đồng/tháng		
12	Tiếng Anh	Secondary 2	B1	5.500.000 đồng/tháng		
13	Tiếng Anh	Secondary 3	B1	5.500.000 đồng/tháng		

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)****NGUYỄN THANH LIÊN CHÂU****Giám đốc Dự án Cấp cao*****(Kiêm Giám đốc Trung tâm)***

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trung Tâm Anh Ngữ Quốc Tế Apollo (Cơ Sở 16)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 11 năm 2025

PHỤ LỤC 4
BÁO CÁO KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC KHÓA HỌC

STT	Ca học	Khung giờ học	Tên lớp	Tên chương trình
1	Thứ 2 - 4	17:00 - 19:00	EST - PRI 3A - 0048	A1
2		7:15 - 9:15 PM	EST - PRI 1C - 0045	Pre-A1
3	Thứ 3 - Thứ 5	17:00 - 19:00	EST - PRI 2A - 0047	Pre-A1
4			EST - PRI 2A - 0056	Pre-A1
5			EST - PRI 4A - 0031	A1
6			EST - PRI 4A - 0050	A1

7			EST - PRI 4C - 0053	A1
8			EST - SECFB - 0046	A1
9		17:30-19:00	EST - KDG 3B - 0070	Pre-A1
10		19:15 - 20:45	EST - KDG 1A - 0086	Pre-A1
11		19:15 - 21:15	EST - STARTER B - 0074	Pre-A1
12			EST - PRI1A - 0080	Pre-A1
13			EST - PRI5A - 0028	A1
14			EST - Champion- 0014	
15	Thứ 4 - Thứ 6	17:00 - 19:00	EST - STARTER B - 0058	Pre-A1
16			EST - PRI2A - 0059	Pre-A1
17			EST - PRI2A - 0055	Pre-A1
18			EST - PRI 4B - 0017	A1

19			EST - SEC2A - 0001	B1
20		17:30 - 19:00	EST - KDG2A - 0082	Pre-A1
26			EST - KDG3A - 0076	Pre-A1
27		19:15 - 20:45	EST - KDG3A - 0081	Pre-A1
28	Thứ 7 - Chủ Nhật	8:00 - 10:00	EST - KDG2B - 0079	Pre-A1
29			EST - STARTER A - 0075	Pre-A1
30			EST - PRI2A - 0069	Pre-A1
31			EST - PRI2B - 0054	Pre-A1
32			EST - PRI3A - 0072	A1
33			EST - PRI3C - 0036	A1
34			EST - PRI4B - 0020	A1
35			EST - SEC STARTERB - 0021	A1

36		10:15 - 12:15	EST - STARTER A - 0078	Pre-A1
37			EST - PRI1C - 0052	Pre-A1
38			EST - PRI3A - 0044	A1
39			EST - PRI3A - 0040	A1
40			EST - PRI5A - 0027	A2
41			EST - SEC1 B- 0033	A2
42			EST - SEC3 A- 0010	B1
43		15:00 - 17:00	EST - STARTER B - 0057	Pre-A1
44			EST - PRI1A - 0083	Pre-A1
45			EST - PRI1C - 0068	Pre-A1
46	EST - PRI4A - 0041		A1	
47	EST - SECFB - 0043		A1	

48			EST - SEC1 B- 0007	A2
49			EST - PRI4A - 0025	A1
50		17:15 - 19:15	EST - SEC2C - 0015	B1
51			EST - Champion- 0003	

Ghi chú: Khung giờ từ 16h – 17h15 các ngày thứ 2 đến thứ 6; Khung giờ 7h30 – 8h15 các ngày Thứ 7 và Chủ nhật: thường là khung giờ các bé học tại thư viện hoặc được kèm học bổ sung